

Số: 168/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY 36 – CTCP**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;


Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Tổng công ty 36 - CTCP,

Để đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty 36 – CTCP và để hoàn thiện Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty ngày càng chặt chẽ, phù hợp thông lệ quản lý doanh nghiệp hiện nay, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty (đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hợp nhất bản Điều lệ cũ thành một bản Điều lệ mới, Quy chế nội bộ về quản trị cũ thành Quy chế nội bộ về quản trị mới và ban hành, trong đó có điều chỉnh thứ tự (các Điều, khoản, điểm), sửa đổi, bổ sung, chia tách một số nội dung để đảm bảo tính logic, phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. 

Trân trọng. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Đăng Giáp**

**DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ  
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Kèm theo Tờ trình số .168./TTr-HĐQT ngày 06/10/2022)

<b>Nội dung Quy chế hiện hành</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Lý do</b>
<b>Điều 2. Giải thích từ ngữ</b> 1. g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị hạch toán phụ thuộc và Trưởng các phòng, ban của TCT36	Điều 2. Giải thích từ ngữ 1. g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;	Luật DN số 59/2020 TT 116/2020 Điều lệ TCT
<b>Điều 39. Giao dịch với cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và Người có liên quan</b> Giao dịch với cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và Người có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Điều lệ TCT36.	1. Giao dịch với cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và Người có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Điều lệ TCT36. 2. Các công ty con, công ty liên kết, các đơn vị phụ thuộc, phòng ban chuyên môn TCT 36 có liên quan đến các loại hợp đồng, giao dịch ở khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập tờ trình, báo cáo Ban điều hành, Ủy ban kiểm toán và trình HĐQT (qua Ban thư ký) phê duyệt, quyết nghị trước khi ký hợp đồng 3. Giám đốc đơn vị hạch toán phụ thuộc và các phòng, ban của TCT 36 được uỷ quyền ký các hợp đồng, giao dịch ở khoản 1 điều này có trách nhiệm lập tờ trình (kèm theo dự thảo hợp đồng) trình HĐQT phê duyệt, quyết nghị trước khi ký hợp đồng.	



**DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**TỔNG CÔNG TY 36 – CTCP**  
 (Kèm theo Tờ trình số 162./TTr-HĐQT ngày 06/10/2022....)

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
1	Điều 5	<p><b>Điều 5. Tổ chức chính trị và Tổ chức chính trị - xã hội khác trong doanh nghiệp</b></p> <p>1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong TCT36 hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tổ chức cơ sở đảng hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổ chức quần chúng hoạt động theo Điều lệ hoạt động của các tổ chức quần chúng.</p> <p>2. TCT36 tôn trọng và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ của các tổ chức và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của TCT36</p>	<p><b>Điều 5. Tổ chức chính trị và Tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong TCT36.</b></p> <p>1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong TCT36 hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>3. Tất cả các vấn đề liên quan đến người lao động của TCT36, bao gồm nhưng không giới hạn bởi hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và ngày nghỉ, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất</p>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
			<p>nghiệp, tuyển dụng, đào tạo, thanh tra lao động, giải quyết tranh chấp lao động phải được ghi nhận tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của TCT36, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ của TCT36.</p> <p>4. TCT36 tôn trọng và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ của các tổ chức và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của TCT36</p>	
2	<b>Khoản 2 Điều 11</b>	<p><b>Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần và thừa kế cổ phần</b></p> <p>2. Trừ trường hợp pháp luật hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác:</p> <p>a) Cổ phần mà cổ đông chiến lược mua khi TCT36 cổ phần hóa, phát hành cổ phần lần đầu ra công chúng không được chuyển nhượng trong vòng ba (03) năm kể từ ngày TCT36 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần.</p> <p>b) Cổ phần mà cổ đông chiến lược mua khi TCT36 thực hiện thủ tục thoái hết vốn Nhà nước thì không được chuyển nhượng trong vòng ba (03) năm kể từ thời điểm nhà nước thoái hết toàn bộ vốn tại TCT36;</p>	<p><b>Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần và thừa kế cổ phần</b></p> <p>2. Cổ phần của Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần trong thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ ngày TCT36 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo luật doanh nghiệp.</p>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
		<p>c) Cổ phần mà người lao động của TCT36 mua ưu đãi theo khoản 2 điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 không được chuyển nhượng trong thời gian ít nhất là ba (03) năm kể từ ngày TCT36 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp TCT36 thực hiện tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật Lao động trước thời hạn đã cam kết và có nhu cầu bán lại cho TCT36 số cổ phần này thì TCT36 có trách nhiệm mua lại với giá không cao hơn giá giao dịch trên thị trường tại cùng thời điểm.</p> <p>Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho TCT36 toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường</p>		
3	Điều 20	<b>Điều 20. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 20. Quyền và nghĩa vụ Đại hội đồng cổ đông</b>	Điều 138 Luật DN
4	Điều 21	<b>Điều 21. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 21. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và triệu tập ĐHĐCĐ</b>	Theo Đ139, 140 Luật DN
5	K2, điểm a Khoản 3 Điều 27	<b>Điều 27. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</b> 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, TCT36 cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện	<b>Điều 27. Thẻ thức tiến hành cuộc họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</b> 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, TCT36 cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
		<p>được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết được thu trước, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký hoặc Ban kiểm phiếu được tiến hành như sau:</p> <p>a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, các thành viên còn lại có quyền ngang nhau và cùng bầu theo nguyên tắc đa số tán thành một thành viên điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có</p>	<p>biểu quyết và một phiếu biểu quyết theo Quy chế tổ chức hội nghị ĐHĐCĐ của TCT36 được đại hội thông qua.</p> <p>3. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký hoặc Ban kiểm phiếu được quy định:</p> <p>a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số;</p>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
		phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp		
6	Khoản 2 Điều 28	<p><b>Điều 28. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>b) Định hướng phát triển TCT36;</li> <li>c) Sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ TCT36;</li> <li>d) Loại cổ phần và số cổ phần của từng loại;</li> <li>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;</li> <li>f) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của TCT36;</li> <li>g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>h) Tổ chức lại hoặc giải thể TCT36.</li> </ul>	<p><b>Điều 28. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Định hướng phát triển TCT36;</li> <li>b) Loại cổ phần và số cổ phần của từng loại;</li> <li>c) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của TCT36;</li> <li>d) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>e) Tổ chức lại hoặc giải thể TCT36.</li> </ul>	K2 Điều 147 Luật DN
7	Khoản 4, 6 Điều 33	<p><b>Điều 33. Thành phần, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</b></p> <p>4. Ngoài tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại</p>	<p><b>Điều 33. Thành phần, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</b></p> <p>4. Ngoài tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, và d khoản 3 Điều này,</p>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
		<p>các điểm a, b, c, và d khoản 3 Điều này, thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho TCT36, công ty con của TCT36; không phải là người đã từng làm việc cho TCT36, công ty con của TCT36 ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;</p> <p>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ TCT36, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;</p> <p>c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của TCT36, là Người quản lý công ty của TCT36 hoặc công ty con của TCT36;</p> <p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCT36;</p> <p>e) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của TCT36 ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p> <p>6. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>f) Không phải là người đang làm việc cho TCT36, công ty con của TCT36; không phải là người đã từng làm việc cho TCT36, công ty con của TCT36 ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;</p> <p>g) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ TCT36, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;</p> <p>h) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của TCT36, là Người quản lý công ty của TCT36 hoặc công ty con của TCT36;</p> <p>i) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCT36;</p> <p>j) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của TCT36 ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p> <p>f) Thành viên độc lập HĐQT phải</p>	



STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
		<p>Trường hợp tất cả các thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.</p>	<p>thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan;</p> <p>5. 6. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Trường hợp tất cả các thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của TCT36 không quá</p>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
			02 nhiệm kỳ liên tục.	
8	<b>Khoản 9 Điều 36</b>	<p><b>Điều 36. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. 9. Biểu quyết:</p> <p>a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 9 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách là cá nhân tại cuộc họp HĐQT (nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận) sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của TCT36. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu có mặt để tổ chức cuộc họp của HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c) Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề liên quan đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của</p>	<b>Bỏ khoản 9 Điều 36</b>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
		<p>thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch với người có liên quan được quy định tại Điều 47 Điều lệ này sẽ được coi là lợi ích đáng kể trong trường hợp đó.</p>		
9	<b>Bổ sung Điều khoản mới</b>		<p><b>Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. ĐHCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 33 của Điều lệ này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. ĐHCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	<p>Bổ sung thêm Điều 38 Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; từ Điều 38 trong Điều lệ cũ sẽ thay đổi số thứ tự.</p>

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
			<p>b) Trường hợp khác quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ TCT36. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Điều lệ này;</p> <p>c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu</p>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Ý kiến sửa đổi bổ sung	Lý do và căn cứ pháp lý
			thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	
10	Điều 47	<b>Điều 47. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận</b>	<b>Điều 47. Chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa TCT với người liên quan</b>	Điều 167 Luật DN
11	Điều 53	<b>Điều 53. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b>	<b>Điều 53. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b>	
12	Điều 54	<b>Điều 54. Lao động và công đoàn</b>	<b>Bỏ Điều 54</b>	<b>Vì nội dung Điều 54 đã đưa vào Điều 6</b>
13	Điều 65	<b>Điều 65. Ban Thanh lý</b>	<b>Điều 65. Thanh lý</b>	